

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025

Trong 6 tháng đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trị (UBND huyện) đã tập trung chỉ đạo các Ban phòng ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của UBND tỉnh, Nghị quyết của Huyện ủy, của HĐND huyện và Kế hoạch kinh tế - xã hội của UBND huyện về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, trọng tâm là chỉ đạo tổ chức vui xuân, đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 theo Chỉ thị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; triển khai thực hiện kịp thời các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn sắp xếp, tinh gọn, tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 27 - NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kết luận số 126 - KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 và Kết luận số 137 - KL/TW ngày 28/5/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm trên địa bàn huyện đạt kết quả cơ bản như sau:

1. Về nông nghiệp, nông thôn, tài nguyên và môi trường

Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản đạt 2.921 tỷ đồng (tính theo giá năm 2020) - đạt 75,52%. Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản 158,53 triệu đồng/ha (tính theo giá hiện hành) - đạt 72,06%.

Thu hoạch dứt điểm 35.867 ha vụ lúa Đông xuân 2024-2025 đạt 113,74%, năng suất 7,4 tấn/ha, sản lượng 265.990 tấn, giá lúa giao động từ 5.700 - 9.400 đồng/kg. Xuống giống 23.466 ha lúa Hè thu - đạt 100%. Phát triển diện tích màu 10.554 ha (tăng 1.338 ha so với cùng kỳ) - đạt 70,36%, gồm các loại: bắp, dưa hấu, khoai, rau cải, đậu các loại, năng suất ước đạt 16,06 tấn/ha, sản lượng 169.497 tấn - đạt 70,62%. Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến xâm nhập mặn để chủ động điều tiết, vận hành công hợp lý, phục vụ sản xuất cho người dân. Tiếp tục theo dõi các Chương trình, Dự án, mô hình nông lâm thủy năm 2024. Triển khai Kế hoạch mô hình nông lâm thủy năm 2025¹.

¹ Dự kiến triển khai các mô hình: mô hình nuôi cá hồ thương phẩm, mô hình nuôi cá đăng quảng mùa nước nổi, mô hình trồng na, mô hình trồng màu trên đất lúa.

Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc gia cầm, trong 6 tháng đầu năm, không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm. Tổng đàn gia súc 69.171 con (*tăng 3.371 con so cùng kỳ*) - đạt 67,77% (trong đó, đàn heo 53.121 con - đạt 66,4%; đàn trâu 4.212 con - đạt 69,48%; đàn bò 11.838 con - đạt 73,98%). Đàn gia cầm 2.500.979 con (*tăng 400.978 con so cùng kỳ*) - đạt 62,52%. Sản lượng thủy sản 9.332 tấn (*giảm 308 tấn so cùng kỳ*) - đạt 52,43%.

Tổ chức Lễ công bố xã Lâm Tân, Lâm Kiệt đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2024, nâng tổng số 3/8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao trên địa bàn huyện; duy trì, củng cố hoạt động 21 HTX, 329 THT và 13 kinh tế trang trại. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện; Duy trì và nâng cao các sản phẩm OCOP và sản phẩm tiềm năng của huyện; đến nay, toàn huyện có 21 sản phẩm OCOP (trong đó có 20 sản phẩm xếp hạng 3 sao; 01 sản phẩm xếp hạng 4 sao).

Thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai. Trong 6 tháng đầu năm tiếp nhận và giải quyết 55/55 hồ sơ - đạt 100% (trong đó chuyên mục đích sử dụng đất 13 hồ sơ; đính chính 25 hồ sơ, đăng ký lần đầu 17 hồ sơ). Tăng cường công tác xử lý khai thác, vận chuyển đất bờ kênh, đất mặt trồng lúa làm vật liệu xây dựng thông thường. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền vận động các hộ sản xuất, kinh doanh đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và “Hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia Nước sạch và vệ sinh môi trường năm 2025”; Triển khai Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới năm 2025.

2. Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xây dựng

Các cơ sở sản xuất công nghiệp - TTCN trên địa bàn hoạt động ổn định, toàn huyện có 416 cơ sở với 1.150 lao động, giá trị sản xuất CN - TTCN đạt 375,17 tỷ đồng (*tăng 23,17 tỷ đồng so cùng kỳ*) - đạt 54,04%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 3.822,5 tỷ đồng (*tăng 322,5 tỷ đồng so cùng kỳ*) - đạt 52,0%. Kéo điện sinh hoạt cho 393 hộ (trong đó, có 83 hộ Khmer).

Thực hiện tốt công tác quản lý trật tự xây dựng dân dụng trên địa bàn, lũy kế cấp phép 21 giấy phép với tổng diện tích 3.094,97 m². Quan tâm công tác phát quang, duy tu, sửa chữa, các tuyến lộ giao thông nông thôn, chỉnh trang đô thị trung tâm thị trấn Phú Lộc, Hưng Lợi, triển khai nâng cấp chợ Phú Lộc, Hưng Lợi, Vĩnh Lợi.

Chỉ đạo thực hiện các Quy hoạch: Quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch chung thị trấn Hưng Lợi, Phú Lộc; Đồ án quy hoạch chung xã Thạnh Trị. Tuy nhiên đến ngày 27/3/2025 đã tạm dừng thực hiện các quy hoạch theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 931/UBND-XD do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy theo kết luận số 127-KL/TW của Bộ chính trị, Ban Bí thư.

3. Tài chính - tín dụng và đầu tư công

Triển khai các giải pháp thu ngân sách ngay từ đầu năm. Trong 6 tháng đầu năm thu ngân sách 19.388 triệu đồng - đạt 52,12% (trong đó: ngân sách huyện hưởng 16.227,2 triệu đồng - đạt 51,93 %). Chi ngân sách 436.713 triệu đồng.

Hoàn thành công tác kiểm tổng kê tài sản công trên địa bàn huyện theo văn bản hướng dẫn của chỉ đạo của Bộ Tài chính và UBND tỉnh.

Huy động vốn Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện là 752 tỷ đồng, tổng dư nợ 971 tỷ đồng, nợ xấu 686 triệu đồng chiếm 0,75% (tăng 638% so cùng kỳ). Dư nợ từ nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội là 658 tỷ đồng, nợ quá hạn 11,574 tỷ đồng - chiếm 1,85% so tổng dư nợ.

Xây dựng Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 theo kế hoạch, tỷ lệ giải ngân các chung nguồn vốn đạt trên 28% (trong đó vốn ngân sách huyện quản lý đạt trên 44%, Chương trình mục tiêu quốc gia đạt trên 55%). Triển khai 98 công trình (trong đó có 32 công trình chuyển tiếp) với tổng nguồn vốn đầu tư là 444.425 triệu đồng, giải ngân đến ngày 05/06/2025 là 75.339 triệu đồng, đạt 16,95% so với kế hoạch vốn, ước thực hiện đến ngày 30/6/2025 giải ngân 119.212 triệu đồng, đạt 26,82% so với kế hoạch.

Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc công tác giải phóng mặt bằng các công trình dự án triển khai trên địa bàn, Dự án đường Nguyễn Huệ còn 01 hộ chưa thống nhất nhận tiền (ông Trần Văn Thiện), chuẩn bị triển kế hoạch cưỡng chế trước ngày 30/6/2025. Chỉ đạo triển khai thực hiện thủ tục giải phóng mặt bằng dự án Đường Nguyễn Huệ (đoạn nối tiếp Đông Tây), dự án đường Huyện 65 nối tiếp (đã phê duyệt phương án xác định giá đất tính tiền bồi thường, hỗ trợ).

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tổng vốn thực hiện là 143,392 tỷ đồng. Trong đó vốn đầu tư 13,733 tỷ đồng thực hiện 16 công trình - giải ngân đạt 76,6%; nguồn vốn sự nghiệp 4,786 tỷ đồng, hiện đang trong quá trình triển khai thực hiện.

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số: tổng vốn đầu tư 13,980 tỷ đồng, thực hiện hỗ trợ nhà ở, đất ở; đầu tư cơ sở hạ tầng. Vốn sự nghiệp 4,245 tỷ đồng, hiện đang triển khai thực hiện.

Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo (vốn sự nghiệp) tỉnh mới triển khai: 6,588 tỷ đồng, đang triển khai kế hoạch thực hiện.

4. Về Văn hoá - Xã hội

Xác định công tác thông tin, tuyên truyền là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương; theo đó huyện tập trung chỉ đạo ngành chức năng làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện trọng đại của đất nước² và các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao luôn được duy trì, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí phục vụ đời sống tinh thần cho nhân dân³. Thực hiện tốt công tác quản lý các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trên địa bàn huyện. Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND huyện đảm bảo thông suốt, kịp thời hiệu quả; hoạt động thông tin tuyên truyền về Chuyển đổi số được quan tâm, chú trọng.

Lĩnh vực giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm. Thực hiện tốt công

² Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2025), 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), 139 năm ngày Quốc tế Lao động 01/5, ngày Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), 71 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2025), 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025).

³ Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao mừng Đảng mừng Xuân Ất Tỵ năm 2025: giải vô địch Bóng chuyền hơi Nữ; trò chơi dân gian; trồng hội, lân, pháo sáng; biểu diễn võ thuật; nhảy dân vũ,...

tác tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở năm 2025⁴. Duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt Chuẩn quốc gia⁵. Thực hiện nghiêm Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; Tổ chức tốt các cuộc thi, hội thi cấp huyện⁶ và tham gia các cuộc thi, hội thi do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức⁷. Xét công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở 998/1.000 học sinh - *đạt tỷ lệ 99,8%*; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Kỳ thi Tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025⁸.

- Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được quan tâm thực hiện tốt, đáp ứng nhu cầu khám và điều trị bệnh tại địa phương; 6 tháng đầu năm 2025, phát hiện và điều trị 08 ca, 06 ổ dịch Sốt xuất huyết (*giảm 22 ca, 10 ổ dịch so cùng kỳ*); 13 ca Tay chân miệng, không phát sinh ổ dịch mới (*giảm 05 ca so cùng kỳ*). Công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được quan tâm thực hiện tốt, đặc biệt là đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong Lễ Giao nhận quân năm 2025.

Giải quyết việc làm cho 2.143 người⁹ - *đạt 85,72%*; Dạy nghề 256 người - *đạt 12,8%*. Đưa 07 lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài¹⁰ - *đạt 28%*. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 107,76% - *đạt 108,45%*

Thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, triển khai các chính sách an sinh xã hội đảm bảo đầy đủ, kịp thời đúng quy định; Cấp phát kinh phí trợ cấp thường xuyên cho người có công, trợ cấp mai táng phí,... với tổng số tiền trên 7,3 tỷ đồng. Tổ chức thăm và chúc tết cán bộ hưu trí, Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025¹¹. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025 theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2024 trên địa bàn huyện (trong đó, hộ nghèo 369 hộ, chiếm 1,60%, hộ cận nghèo 832 hộ, chiếm 3,60%). Thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn huyện, đến nay đã hoàn thành xây mới và sửa chữa nhà ở cho 149 hộ người có công và 679 hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện.

Tổ chức thăm và tặng quà các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer, cán bộ hưu trí và gia đình chính sách người dân tộc Khmer trên địa bàn nhân dịp Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây năm 2025.

⁴ Tổ chức tư vấn phân luồng học sinh sau THCS cho 762 học sinh và 422 phụ huynh.

⁵ Năm 2025, UBND tỉnh công nhận Trường PTDTNT THCS huyện đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1, nâng số trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn huyện lên 39/39 trường (tỷ lệ 100%).

⁶ Tổ chức các cuộc thi cấp huyện: Giáo viên dạy giỏi; Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi; Viết chữ đẹp; Văn hay chữ tốt; Giải toán trên máy tính cầm tay; Học sinh giỏi; IOE, Sáng tạo TNNND.

⁷ Tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh (đạt 12 giải Nhì, 08 giải ba và 05 giải khuyến khích); Văn hay chữ tốt cấp tỉnh (đạt 01 giải Nhì, 01 giải Tư); Giải toán trên máy tính cầm tay cấp tỉnh (đạt 01 giải Nhì, 01 giải Khuyến khích).

⁸ Thành lập Ban Chỉ đạo thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm 2025; bố trí 03 điểm thi (trường THPT Trần Văn Bảy, trường THPT Thạnh Tân, trường THCS&THPT Hưng Lợi) với 885 thí sinh đăng ký dự thi.

⁹ Giải quyết việc làm: Trong tỉnh 459 lao động, ngoài tỉnh 1.511 lao động, tại địa phương 166 lao động.

¹⁰ 04 lao động đi Nhật Bản, 03 lao động đi Đài Loan.

¹¹ Trong đó, quà của Trung ương 390 triệu đồng; quà tỉnh 448 triệu đồng; quà huyện 250 triệu đồng; Quà vận động mạnh thường quân 1,453 tỷ đồng; đồng thời tiếp nhận và phân bổ 173.190kg gạo cho 666 hộ nghèo, 1.294 hộ cận nghèo và 3.625 đối tượng bảo trợ xã hội.

5. Về cải cách hành chính; tư pháp; thanh tra; nội vụ

Công tác tiếp dân, 6 tháng đầu năm tiếp 20 lượt người dân đến yêu cầu, kiến nghị, phản ánh (*giảm 20 lượt so cùng kỳ*), trong đó: cấp huyện 10 lượt, cấp xã 10 lượt, qua đó đã hướng dẫn, giải thích và chỉ đạo các ngành, UBND xã giải quyết theo thẩm quyền. Toàn huyện tiếp nhận 31 đơn (*giảm 06 đơn so với cùng kỳ*). Trong đó: Đơn thuộc thẩm quyền các cơ quan cấp huyện, UBND xã, thị trấn 26 đơn; Đơn không thuộc thẩm quyền 05 đơn. Kết quả: đã xem xét, giải quyết 26/26 đơn thuộc thẩm quyền; triển khai và ban hành kết luận 02/04 cuộc thanh tra, đạt 50% theo kế hoạch (trong đó: 01 cuộc thanh tra trách nhiệm về PCTN tiêu cực; 01 cuộc thanh tra trách nhiệm về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân). Qua theo dõi đối tượng thanh tra đã thực hiện xong các nội dung kết luận thanh tra.

Triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật,.... Quyết định công nhận 10 đơn vị xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024. Phối hợp Sở Tư pháp tổ chức Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật cho 190 hòa giải ở cơ sở. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật được 40 cuộc có 1.352 người tham dự. Hòa giải ở cơ sở, hòa giải thành 75/91 vụ - *đạt 82,42%*. Thi hành án dân sự xong 467/760 việc có điều kiện thi hành - *đạt 61,45%*; số tiền đã thi hành 17.122 triệu đồng/124.685 triệu đồng có điều kiện giải quyết - *đạt 13,73%*.

Thực hiện kịp thời các chế độ chính sách, nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên nghề, thôi giữ chức danh, tuyển dụng, nghỉ việc,.... 1.220 trường hợp; tập trung thực hiện sắp xếp, tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Đề án số 143/ĐA-UBND ngày 06/02/2025 của UBND huyện; Quyết định giao biên chế cho các cơ quan hành chính, sự nghiệp trên địa bàn huyện năm 2025, Quyết định giao biên chế và bố trí số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách năm 2025 đối với xã, thị trấn. Công tác cải cách hành chính được các ngành, địa phương tiếp tục quan tâm thực hiện; tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính, Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2025 trên địa bàn huyện. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng đúng quy định¹².

6. Về đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tổ chức thành công Lễ giao, nhận quân năm 2025, đưa 112 thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ Quân sự đạt 100% chỉ tiêu tình giao (trong đó, Quân sự 80 quân, Công an 32 quân). Tổ chức tuần tra, canh gác theo Nghị định số 03/2019/NĐ-CP của Chính phủ được 675 cuộc với 3.925 lượt đồng chí tham gia, qua đó đã phát hiện 11 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông bàn giao Công an tỉnh xử lý, đồng thời đã giải tán 10 điểm đánh bạc nhỏ lẻ, 04 nhóm thanh

¹² Hoàn thành hồ sơ trình UBND tỉnh đề nghị khen cho 01 tập thể, 03 cá nhân Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; đề nghị UBND tỉnh khen thưởng các danh hiệu thi đua: 03 tập thể cờ thi đua xuất sắc, 13 tập thể bằng khen tỉnh thuộc các cụm, khối thi đua, 01 bằng khen tỉnh giai đoạn 2023-2024, bằng khen cho 03 cá nhân trong phong trào thi đua "Sóc Trăng chung sức xây dựng Nông thôn mới". Tặng Giấy khen UBND huyện cho 01 tập thể và 144 cá nhân (hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2024), Quyết định công nhận 05 tập thể lao động tiên tiến, 55 cá nhân lao động tiên tiến và 161 chiến sĩ thi đua cơ sở. Tặng Giấy khen UBND huyện cho 57 tập thể và 61 cá nhân trong các phong trào thi đua 6 tháng đầu năm 2025.

niên, 01 điểm tập trung đông người quá giờ quy định. Tổ chức đào tạo, tập huấn, huấn luyện các lực lượng theo kế hoạch.

Phát hiện 25 vụ có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội, trong đó: 12 vụ trộm cắp tài sản, 12 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ gây rối trật tự công cộng. Kết quả chuyển Công an tỉnh thụ lý theo thẩm quyền 13 vụ, 12 vụ đang điều tra xác minh làm rõ: 08 vụ cố ý gây thương tích (xã Thạnh Trị 03, xã Thạnh Tân 03, xã Tuấn Tú 02) và 03 vụ trộm cắp tài sản (xã Thạnh Tân 02, xã Tuấn Tú 01). Phạm pháp hình sự 07 vụ, trong đó: 01 vụ hủy hoại tài sản; 01 vụ chiếm đoạt tài sản; 03 vụ cướp tài sản, 01 hiếp dâm người dưới 16 tuổi, 01 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, kết quả chuyển Công an tỉnh thụ lý theo thẩm quyền. Phát hiện 01 vụ, 05 đối tượng nghi vấn tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (xã Thạnh Tân) chuyển Công an tỉnh thụ lý theo quy định; phát hiện 01 vụ 01 đối tượng có hành vi tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy (thị trấn Phú Lộc), xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3 triệu đồng và xử lý theo quy định. Test nhanh 79 đối tượng nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy, có 13 trường hợp dương tính xử lý theo quy định.

Thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ, tăng cường làm sạch dữ liệu đảm bảo phương châm “*đúng, đủ, sạch, sống*”, theo phân cấp của Công an tỉnh từ ngày 01/3/2025 đến ngày 12/6/2025 Công an thị trấn Phú Lộc đã cấp căn cước cho 1.942 người, định danh điện tử cho 2.378 tài khoản. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội năm 2024 (đơn vị thị trấn Phú Lộc) đạt được Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh công nhận tại Quyết định số 02/QĐ-BCĐUBND ngày 11/02/2025. Triển khai Kế hoạch chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội năm 2025 trên địa bàn huyện, đồng thời chỉ đạo UBND xã Thạnh Trị xây dựng Kế hoạch chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự an toàn xã hội năm 2025. Tính đến ngày 30/5/2025, xảy ra 07 vụ tai nạn giao thông, làm chết 04 người, bị thương 06 người (*so cùng kỳ tương đương vụ, tăng 01 người chết và 02 người bị thương*).

* Trên cơ sở Kế hoạch đề ra, trong 6 tháng đầu năm, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt yêu cầu đề ra: cụ thể trong 21 chỉ tiêu chủ yếu có 08 chỉ tiêu đạt 100%; 08 chỉ tiêu đạt từ 50% trở lên, 05 chỉ tiêu đang thực hiện¹³. Sản xuất nông nghiệp, công tác phòng ngừa dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi được quan tâm thực hiện tốt, không phát sinh dịch bệnh nguy hiểm, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng so với cùng kỳ, thu ngân được tập trung triển khai ngay từ đầu năm, triển khai thi công, giải ngân các danh mục công trình xây dựng cơ bản theo tiến độ; hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân đạt chỉ tiêu tỉnh giao. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ đáp ứng yêu cầu phục vụ các nhiệm vụ chính trị địa phương. Chất lượng giáo dục được nâng lên; công tác y tế, phòng chống các loại bệnh truyền nhiễm được quan tâm, kịp thời thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, triển khai có hiệu quả Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn. Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố

¹³ 08 chỉ tiêu đạt 100: 7, 12, 14, 15, 18, 19, 20, 21

08 Chỉ tiêu đạt từ 50% trở lên: 1, 2, 4, 5, 6, 9, 10, 16,

05 chỉ tiêu đang phấn đấu thực hiện: 3, 6, 11, 13, 17

cáo của công dân kịp thời đúng quy định pháp luật. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn: công tác triển khai các chương trình dự án, chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm; tiến độ triển khai xây dựng nhà ở thuộc chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát ở một số địa phương có mặt còn chậm; tình hình học sinh sau Tết Nguyên đán giảm 73 em; công tác tuyển chọn và gọi công nhân nhập ngũ tuy đạt chỉ tiêu nhưng còn nhiều vấn đề cần quan tâm; Tình hình an ninh chính trị tuy ổn định nhưng tệ nạn xã hội, phạm pháp hình sự, tai nạn giao thông vẫn còn xảy ra.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025 của UBND huyện Thanh Trì./

Nơi nhân:

- Đ/c Trần Quốc Khởi - CHT BCH Quân sự tỉnh;
- VP. UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- TV. UBND huyện;
- Các Ban, phòng ngành cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Ngàn



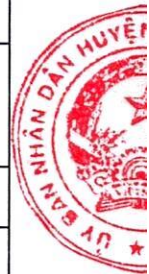


PHỤ LỤC

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 148 /BC-UBND ngày 26 / 6 /2025 của UBND huyện Thanh Trì)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ (so với NQ HĐND huyện)	Ghi chú
I	NÔNG NGHIỆP - NÔNG THÔN					
1	Giá trị sản phẩm thu hoạch/ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản (theo giá hiện hành)	Triệu/ha	220	158,53	72,06	
2	Giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng	3.868	2.921	75,52	
3	Cây lúa					
3.1	Lúa cả năm					
	+ Diện tích	Ha	55.000			
	TĐ: lúa đặc sản		45.100			
	+ Năng suất	Tấn/ha	7,00			
	+ Tổng sản lượng	Tấn	385.000			
	TĐ: lúa đặc sản	Tấn	360.399			
	+ Tỷ lệ lúa đặc sản, lúa chất lượng cao	%	93,61			
	TĐ: Tỷ lệ lúa đặc sản, lúa thơm các loại	%	82			
4	Màu và cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	15.000	10.554	70,36	
	- Năng suất	Tấn/ha	16	16,06	100,38	
	- Sản lượng	Tấn	240.000	169.497	70,62	
5	Chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản					
5.1	Tổng đàn gia súc	Con	102.064	69.171	67,77	
5.2	Tổng đàn gia cầm	con	4.000.000	2.500.979	62,52	
5.3	Sản lượng thủy sản	Tấn	17.800	9.332	52,43	



STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ (so với NQ HĐND huyện)	Ghi chú
*	Hợp tác xã	HTX	(Thành lập mới -1 HTX Vĩnh Thành)			
	Thành lập mới	HTX				
6	Phấn đấu xã hoàn thành 19/19 tiêu chí NTM	Đạt	Huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM			
	- Xã đạt tiêu chí Nông thôn mới nâng cao	Đạt	1			
	- Xã đạt từ 17 tiêu chí NTM trở lên					
7	Dân số được cung cấp nước sạch					
7.1	Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung					
	- Đô thị	%	92	92	100	
	- Nông thôn	%	64	60	94	
7.2	Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	%	100	100	100	
II	CÔNG NGHIỆP					
8	GTSX công nghiệp (giá so sánh 2020)	Tỷ đồng	735	375,170	51,04	
9	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	7.350	3.823	52,01	
III	TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH					
10	Tổng thu ngân sách (theo chỉ tiêu tính giao)	Triệu đồng	37.200	19.388	52,12	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ (so với NQ HĐND huyện)	Ghi chú
	Tổng thu ngân sách huyện hưởng theo chỉ tiêu giao	Triệu đồng	31.250	16.227	51,93	
IV	VĂN HÓA - XÃ HỘI					
11	Giáo dục					
11.1	Học sinh đầu năm	Học sinh	19.100			
	- Mầm non	Học sinh	3.120			
	+ Nhà trẻ	Học sinh	270			
	+ Mẫu giáo	Học sinh	2.850			
	- Tiểu học	Học sinh	7.600			
	- Trung học cơ sở	Học sinh	5.680			
	- Phổ thông trung học	Học sinh	2.700			
11.2	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học					
	- Mầm non					
	+ Nhà trẻ	%	20			
	+ Mẫu giáo	%	95			
	- Tiểu học	%	99,50			
	- Trung học cơ sở	%	98,50			
	- Phổ thông trung học	%	76			
11.3	Giáo dục không chính quy					
	+ Phổ cập giáo dục tiểu học	Người	20			
	+ Phổ cập giáo dục THCS	Người	50			
	+ Xoá mù chữ (15-60 tuổi)	Người	100			
11.4	Xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH	Xã	10			

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ (so với NQ HĐND huyện)	Ghi chú
	- Xã, thị trấn đạt chuẩn GD tiểu học đúng độ tuổi	Xã	10			
11.5	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập THCS	%	100			
12	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	100			
	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	39/39	100	100	
13	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	100			
	- Tỷ lệ xã, thị trấn có Bác sĩ phục vụ	%	100			
	- Tổng số giường bệnh (Trung tâm y tế huyện)	Giường	200			
	- Tổng số Bác sĩ	Bác sĩ	55			
	- Tỷ lệ trẻ em < 5 tuổi SDD	%	9			
	- Tỷ lệ trẻ e suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	18,5			
	- Tiêm chủng đầy đủ 12 loại vắc xin cho trẻ em < 1 tuổi	%	99			
14	Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại	%	100	100	100	
15	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	99	107,76	108,85	
	+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình	%	97	109,69	113,08	
	+ Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc	%	100	100	100	
	- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	45,26	43,39	95,87	
	+ Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	41,06	37,64	91,67	

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025 (theo NQ HĐND huyện)	Thực hiện 6 tháng	Tỷ lệ (so với NQ HĐND huyện)	Ghi chú
	+ Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	5,50	5,75	104,55	
16	Giải quyết việc làm mới	Người	2.500	2143	85,72	
	+ Trong đó: Lao động đi làm việc có thời hạn theo hợp đồng ở nước ngoài	Người	25	7	28	
	- Dạy nghề (Kể cả dạy nghề tư nhân)	Người	2.000	256	12,8	
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	32,5			
17	Giảm tỷ lệ hộ nghèo (so với tổng số hộ)	%	0,6			
	+ Trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer	%	0,62			
	Số hộ gia đình thể thao	hộ	4.881			
V	MÔI TRƯỜNG					
18	Tỷ lệ cơ sở sản xuất đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	
19	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	
20	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	82	82	100	
21	Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100	100	

